

Số: /KH-SNV

Nghệ An, ngày tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH
về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chuyển đổi số
trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2026 lĩnh vực Nội vụ

Thực hiện Kế hoạch số 31-KH/TU ngày 14/02/2026 của Tỉnh ủy Nghệ An về việc thực hiện Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2026; Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch triển khai, với nội dung như sau.

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của các cấp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm thống nhất trong nhận thức và hành động từ tỉnh đến cơ sở.

- Chuyển từ giai đoạn “khởi động, chuẩn bị” sang giai đoạn “hành động, đột phá”, tập trung tạo ra những kết quả thực chất, có thể đo lường. Ưu tiên tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, hạ tầng và dữ liệu; đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển kinh tế - xã hội của ngành năm 2026.

- Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực then chốt cho tăng trưởng, góp phần nâng tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh đạt từ 10% trở lên; đồng thời nâng cao năng suất lao động, cải thiện năng lực cạnh tranh, các chỉ số PCI, PAPI và các chỉ số khác.

- Xác định dữ liệu là một trong các nguồn lực chiến lược, tập trung hoàn thiện hạ tầng số và hệ thống dữ liệu dùng chung của tỉnh; thúc đẩy kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương hướng tới mục tiêu phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng thuận tiện, minh bạch, hiệu quả.

- Xây dựng lộ trình triển khai cụ thể, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm theo phương châm “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả, rõ thẩm quyền, rõ nguồn lực”; làm cơ sở để huy động nguồn lực, phân bổ kinh phí và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương nhất là người đứng đầu.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về hoàn thiện thể chế, chính sách; tiêu chuẩn, quy chuẩn

- Chủ động rà soát toàn diện các cơ chế, chính sách đã ban hành; tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung những nội dung còn bất cập, chồng chéo hoặc chưa phù hợp thực tiễn nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Bảo đảm các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền được gắn với nền tảng số và quản trị dữ liệu, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, thông suốt trong tổ chức thực hiện.

- Rà soát, xây dựng hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn phục vụ chuyển đổi số và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

2.2. Về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

Tập trung chỉ đạo, hoàn thành 02 nhiệm vụ đột phá về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

2.3. Về chuyển đổi số

a) Số hóa, dữ liệu và nền tảng số

- **100%** các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan hoàn thành xây dựng, số hóa cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- **100%** hồ sơ công việc tại cấp tỉnh và cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thúc đẩy việc xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp với quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước), sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc.

- **100%** hồ sơ, tài liệu phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hóa tài liệu lưu trữ theo lộ trình.

b) Thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

- Cung cấp **100%** dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện; trong đó, tối thiểu **80%** thủ tục hành chính cấp tỉnh được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đạt **95%**; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại dữ liệu số hóa đạt 95%.

- **100%** thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- **100%** thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- **80%** thông tin, giấy tờ trong thủ tục hành chính liên quan đến hoạt

động sản xuất, kinh doanh được cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu **95%**.

c) Về nhân lực và năng lực thực thi công vụ trên môi trường số

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

- Phấn đấu có ít nhất 50% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

II. YÊU CẦU

1. Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm cao nhất về kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số theo lĩnh vực phụ trách. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên trong năm 2026, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và trách nhiệm cá nhân.

2. Các nhiệm vụ được xây dựng phải bám sát điều kiện thực tiễn của tỉnh và của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; tuyệt đối không đưa vào kế hoạch những nội dung chung chung, hình thức. Mỗi nhiệm vụ phải hướng tới giải quyết ít nhất một “điểm nghẽn” cụ thể hoặc tạo ra giá trị gia tăng rõ ràng cho người dân, doanh nghiệp.

3. Kết quả đầu ra phải được định lượng cụ thể (bằng dữ liệu, sản phẩm số, tỷ lệ hoàn thành...) làm căn cứ kiểm tra, đánh giá, xếp loại cán bộ và phân bổ nguồn lực.

4. Các phòng chuyên môn thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở tiếp tục chủ động, thường xuyên rà soát, đề xuất nhiệm vụ đột phá bám sát các nhóm nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Việc sử dụng ngân sách phải bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả; tập trung cho các dự án, chương trình trọng điểm, có tính lan tỏa cao, tránh dàn trải.

5. Quá trình chuyển đổi số và xây dựng hạ tầng dữ liệu phải gắn chặt với các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin ở mức cao nhất; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ, không để xảy ra sự cố lộ, lọt dữ liệu ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống chính trị.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Các nhóm nhiệm vụ chung

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Thường xuyên rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; kịp thời điều chỉnh, bổ sung các nội dung không còn phù hợp.

- Phát động phong trào thi đua sâu rộng gắn với thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của từng phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc; lấy kết quả thực hiện làm tiêu chí đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng.

- Xây dựng công cụ đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị; tăng cường kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

1.2. Nâng cao nhận thức

- Người đứng đầu các phòng chuyên môn thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở phải nhận thức đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong thực hiện đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; chủ động đề xuất và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Quán triệt, tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, chính sách mới; duy trì chuyên mục, chuyên đề về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số.

- Rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng chương trình phù hợp, triển khai ngay từ đầu năm; thực hiện thực chất Chương trình “Bình dân học vụ số”, trong đó cán bộ, đảng viên gương mẫu tham gia, hoàn thành các nội dung học tập trên nền tảng số.

1.3. Hoàn thiện thể chế

- Chủ động rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung những cơ chế, chính sách chưa được giải quyết ở những văn bản đã ban hành.

- Nghiên cứu, đề xuất ban hành cơ chế, chính sách đủ mạnh để thu hút doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tại Nghệ An; từng bước bố trí cán bộ chuyên trách đủ năng lực trong hệ thống chính trị.

- Hoàn thiện cơ chế đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin và cơ chế tài chính liên quan nhằm tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực.

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo đúng lộ trình của Trung ương, bảo đảm lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

1.4. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- Hoàn thành xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, ngành, lĩnh vực theo danh mục đã công bố, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng

chung”; đẩy nhanh số hóa hồ sơ, tài liệu, ưu tiên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp; từng bước dịch chuyển hệ thống thông tin dùng chung lên Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Cơ cấu lại các hệ thống thông tin, nền tảng số trong hệ thống chính trị bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ theo mô hình thống nhất của Trung ương; tiếp nhận, vận hành hiệu quả các nền tảng số quốc gia.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quy trình, nghiệp vụ, bảo đảm an toàn, chính xác, hiệu quả.

1.5. An ninh mạng và chủ quyền số

- Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số; tham gia diễn tập thực chiến đối với hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước để kịp thời phát hiện, khắc phục lỗ hổng bảo mật.

- Tích hợp đầy đủ yêu cầu an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu trong toàn bộ quá trình thiết kế, thẩm định, triển khai hệ thống theo Khung kiến trúc số quốc gia và Khung kiến trúc số tỉnh.

- Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về công tác bảo đảm an ninh mạng; xử lý nghiêm trách nhiệm nếu để xảy ra sự cố nghiêm trọng do yếu tố chủ quan. Đưa kết quả đánh giá chỉ số an toàn thông tin vào tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ, nhất là người đứng đầu.

1.6. Về kinh phí thực hiện

- Việc đăng ký, phân bổ và sử dụng kinh phí phải bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên cho các nhiệm vụ đột phá, có tính lan tỏa cao, đóng góp trực tiếp vào mục tiêu tăng trưởng hai con số của tỉnh.

2. Nhiệm vụ cụ thể

- Danh mục nhiệm vụ trọng tâm: ***Phụ lục 1 kèm theo.***

- Danh mục nhiệm vụ đột phá: ***Phụ lục 2 kèm theo.***

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Sở

Các đồng chí thành viên Ban chỉ đạo sở chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công; chủ động lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, định hướng và các giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số lĩnh vực phụ trách.

2. Các phòng chuyên môn, đơn vị

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và kế hoạch này các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở triển khai, quán triệt Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị mình để thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ.

Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các nhiệm vụ tại Phụ lục 02 của kế hoạch này có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo tiến độ; chủ động đề xuất giải pháp thu hút nguồn vốn đầu tư từ vốn ngoài ngân sách nhà nước, xã hội hóa, nguồn lực hợp pháp để thực hiện các nội dung được phân công.

Hàng Quý, báo cáo tiến độ tình hình triển khai, gửi Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Văn phòng

- Tham mưu đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời báo cáo, đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo những vấn đề phát sinh để xem xét, giải quyết.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu; đồng thời, báo cáo trên hệ thống <https://bcnq57.nghean.gov.vn> theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo của tỉnh

Trên đây là Kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ năm 2026. Đề nghị các đồng chí lãnh đạo Sở chỉ đạo, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở, các đơn vị, cá nhân liên quan phối hợp triển khai kịp thời, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH-CN (b/c);
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng CM, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Hưng

Phụ lục 1

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(kèm theo Kế hoạch số /KH-SNV, ngày tháng năm 2026 của Sở Nội vụ)

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp tham mưu, thực hiện	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	Nhóm nhiệm vụ về lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành				
1	Thành lập Ban Chỉ đạo Sở về dữ liệu; ban hành Quy chế hoạt động;	Văn phòng Sở	Quyết định thành lập; Quy chế hoạt động	Tháng 03/2026	
2	Phát động phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06	Phòng Thi đua khen thưởng	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 3/2026	
3	Thành lập Đoàn công tác liên ngành và tổ chức kiểm tra, hỗ trợ tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các địa phương trong vận hành chính quyền địa phương hai cấp	Phòng Xây dựng chính quyền	Báo cáo kết quả thực hiện	2026	
4	Phối hợp ứng dụng phần mềm đánh giá hiệu quả công việc (KPI) đối với cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị tỉnh	Văn phòng Sở	Phần mềm sử dụng chung cho hệ thống chính trị	Quý II/2026	
II	Nhóm nhiệm vụ nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực				
1	Tổ chức tuyên truyền về nội dung, kết quả thực hiện đột phá phát triển KHCN, ĐMST và CDS lĩnh vực Nội vụ	Văn phòng Sở	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	
2	Tham gia Phong trào Bình dân học vụ số, học	Văn phòng; phòng	Báo cáo kết quả	Thường xuyên	

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp tham mưu, thực hiện	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	tập số, trong đó phát động rộng rãi phong trào học AI	chuyên môn, các cơ quan, đơn vị thuộc Sở	thực hiện		
3	Bổ trí cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước; đảm bảo ít nhất 01 cán bộ chuyên trách, phụ trách về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong cơ quan chuyên môn và UBND các cấp	- Phòng Công chức viên chức chủ trì tham mưu triển khai toàn tỉnh. - Văn phòng Sở tham mưu triển khai toàn ngành	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	
4	Kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ công chức, viên chức về kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	+ Phòng Công chức viên chức chủ trì tham mưu triển khai toàn tỉnh. + Văn phòng Sở chủ trì tham mưu triển khai toàn Ngành.	Kế hoạch thực hiện; Báo cáo kết quả thực hiện	Quý II/2026	
III	Nhóm nhiệm vụ hoàn thiện thể chế				
1	Xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách bảo đảm mỗi cơ quan trong hệ thống chính trị có ít nhất một cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số	Phòng Công chức viên chức triển khai toàn tỉnh	Mỗi cơ quan có ít nhất một người	Quý II/2026	
2	Xây dựng và triển khai Đề án Chuyên đổi số giai đoạn đến năm 2030	Văn phòng	Đề án được phê duyệt	Quý I/2026	
IV	Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo				
1	Xây dựng danh mục nhiệm vụ đột phá năm	Phòng Cải cách	Các bài toán lớn	Quý I/2026	Cập nhật bổ

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp tham mưu, thực hiện	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	2026, tổ chức đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để giải quyết ngay trong năm 2026	hành chính và Văn thư lưu trữ	được lựa chọn và thực hiện		sung từ CTCT 02-CTr/BCĐTW
V	Chuyển đổi số				
5.1	Hạ tầng số				
1	Hoàn thành nâng cấp Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; nâng cấp hệ thống mạng Lan cơ quan Sở, sau khi tòa nhà làm việc đi vào hoạt động.	Văn phòng	Hệ thống hoàn thành, vận hành	Quý II/2026	
5.2	Dữ liệu số				
1	Phối hợp triển khai Đề án 06/CP về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia tiếp tục được thực hiện quyết liệt, hiệu quả, đồng bộ với các nhiệm vụ trong Nghị quyết số 57-NQ/TW và nhiệm vụ cải cách hành chính	Phòng KH - TC; phòng NCC; phòng LD - VL - ATLĐ; Trung tâm Dịch vụ việc làm	Hoàn thành các CSDL quốc gia về dân cư và đưa vào sử dụng	2026	
2	Hoàn thành các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng tâm, ưu tiên triển khai theo Kế hoạch số 986/KH-UBND ngày 20/11/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện	Phòng CCVC; phòng NCC; phòng LD - VL-ATLĐ; phòng CCHC, Trung tâm lưu trữ lịch sử	Hình thành các CSDL theo Nghị quyết	Theo tiến độ quy định trong NQ	
3	Kết nối CSDL các ngành, lĩnh vực vào Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) của tỉnh để phân tích, hỗ trợ ra quyết định	Phòng CCVC, phòng NCC, phòng LD-VL-ATLĐ	CSDL ngành, lĩnh vực kết nối vào IOC	Quý IV/2026	

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp tham mưu, thực hiện	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
4	Tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử	Các phòng CM; các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở	Hồ sơ, tài liệu được thực hiện trên môi trường điện tử	2026	Cập nhật bổ sung từ CTCT 02-CTr/BCĐTW
5	100% các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số	Các phòng CM; các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở	100% đơn vị thực hiện	2026	Cập nhật bổ sung từ CTCT 02-CTr/BCĐTW
6	Hoàn thành số hoá 100% tài liệu lưu trữ trong 3 năm gần đây	Các phòng CM; các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở	Hoàn thành số hóa	2026	Cập nhật bổ sung từ CTCT 02-CTr/BCĐTW
7	Số hoá 100% các quy trình nghiệp vụ nền tảng (lõi) của các cơ quan, đơn vị để đưa lên môi trường số	Các phòng CM; các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở	Hoàn thành số hóa	2026	Cập nhật bổ sung từ CTCT 02-CTr/BCĐTW
8	Triển khai đồng bộ các giải pháp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, hướng dẫn của Trung ương nhằm bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu cho người dùng thuộc các cơ quan, tổ chức đảng trong hệ thống chính trị. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị tuyệt đối tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và của Đảng, bảo đảm an ninh mạng trong quá trình chuyển đổi sang môi trường số, từ tiếp nhận, xử lý đến lưu trữ và khai thác dữ liệu số	Các phòng CM; các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở	An ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu cho người dùng được bảo đảm; Tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước	Thường xuyên	Cập nhật bổ sung từ Kế hoạch 17-KH/BCĐ
5.3	Nền tảng số				

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp tham mưu, thực hiện	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Tăng cường việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật qua Mạng thông tin diện rộng của cơ quan Đảng qua hệ thống do Trung ương xây dựng	Các phòng chuyên môn Sở	Văn bản, hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật được tăng cường gửi qua Mạng thông tin diện rộng của cơ quan Đảng	Thường xuyên	Cập nhật bổ sung từ CTCT 02-CTr/BCĐTW
2	Chủ động phát triển các phần mềm, hệ thống thông tin đặc thù đáp ứng yêu cầu thực tiễn cơ sở, nhưng phải tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật và quy chuẩn dữ liệu thống nhất. Các hệ thống mới chỉ được triển khai khi chứng minh được tính hiệu quả định lượng, bảo đảm khả năng kết nối, liên thông với kho dữ liệu dùng chung của Trung ương, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí và cát cứ dữ liệu (<i>không đầu tư các ứng dụng tương tự như hệ thống hiện có do Trung ương chuyên giao</i>)	Phòng CCHC, phòng NCC, phòng LĐ-VL-ATLĐ	Các phần mềm, hệ thống đặc thù	Thường xuyên	Theo danh mục đã đăng ký bổ sung nhiệm vụ thực hiện trong năm 2026
5.4	<i>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</i>				
1	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; ưu tiên cắt giảm nhóm thủ tục hành chính yêu cầu xác nhận hoặc xin xác nhận, nhóm thủ tục yêu cầu thông báo hoặc báo cáo	Các phòng CM liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	Cập nhật bổ sung từ CTCT 02-CTr/BCĐTW
2	Số hoá đầy đủ hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu dữ liệu và phục vụ tái sử dụng thông tin	Các phòng CM liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	Cập nhật bổ sung từ CTCT 02-

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp tham mưu, thực hiện	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
					CTr/BCĐTW
VI	Nhóm nhiệm vụ bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số				
1	Phôi hợp triển khai mô hình bảo đảm an toàn thông tin "4 lớp" gồm: (1) Lực lượng tại chỗ chịu trách nhiệm vận hành, giám sát và ứng cứu ban đầu khi sự cố xảy ra. (2) Hệ thống hoặc dịch vụ giám sát 24/7, giúp phát hiện sớm các nguy cơ. (3) Đơn vị độc lập thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ để đảm bảo khách quan và minh bạch. (4) Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát an ninh mạng quốc gia, bảo đảm sự phối hợp liên thông trên phạm vi toàn tỉnh (trừ các hệ thống thông tin quân sự, quốc phòng, cơ yếu)	Văn phòng, các phòng CM liên quan	Các hệ thống thông tin được bảo đảm theo mô hình "4 lớp"	Tháng 4/2026	Cập nhật bổ sung KH 04-KH/BCĐTW
2	Phôi hợp rà soát, tham mưu xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin; kiểm tra, đánh giá an toàn các hệ thống thông tin theo hồ sơ cấp độ được phê duyệt	Văn phòng, các phòng CM liên quan, các đơn vị trực thuộc Sở	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	
3	Triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng	Văn phòng Sở	Báo cáo kết quả thực hiện	2026	
4	Xây dựng triển khai kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển KHCN, ĐMST và CĐS quốc gia về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị sau khi có Kế hoạch	Văn phòng Sở	Kế hoạch được phê duyệt và thực hiện	Quý I/2026	

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp tham mưu, thực hiện	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	UBND tỉnh				
5	Tham gia diễn tập thực chiến đối với các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước	Văn phòng Sở	Báo cáo kết quả thực hiện	Quý IV/2026	
6	Triển khai các giải pháp bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng	Văn phòng, các phòng CM liên quan, các đơn vị trực thuộc Sở	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	

SỞ NỘI VỤ TỈNH NGHỆ AN

Phụ lục 2**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ĐỘT PHÁ**

(kèm theo Kế hoạch số /KH- SNV, ngày tháng năm 2026 của Sở Nội vụ)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
A	CÁC NHÓM ĐỘT PHÁ CHUNG TRIỂN KHAI TRÊN DIỆN RỘNG			
1	Các phòng CM liên quan, các đơn vị trực thuộc Sở	Chỉnh lý, số hóa hồ sơ, tài liệu để tạo lập cơ sở dữ liệu	Hồ sơ, tài liệu của các cơ quan trong hệ thống chính trị, địa phương được số hóa bảo đảm tỷ lệ tối thiểu theo quy định của Trung ương và của tỉnh	
2	Các phòng CM liên quan, các đơn vị trực thuộc Sở	Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành theo đúng tiến độ Trung ương giao	Hoàn thành đúng tiến độ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành (ưu tiên các cơ sở dữ liệu trọng yếu theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW) theo đúng tiến độ của Trung ương giao bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung", sẵn sàng kết nối với CSDL của Trung ương	
B	CÁC NHIỆM VỤ ĐỘT PHÁ CỤ THỂ LĨNH VỰC CHUYÊN ĐỔI SỐ, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ ĐỀ AN 06			
1	Phòng Cải cách hành chính và Văn thư lưu trữ	Giải pháp thuê dịch vụ CNTT đảm bảo vận hành thông suốt phần mềm số hoá “Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan cho các cơ quan nhà nước tỉnh Nghệ An năm 2026	Hệ thống phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ điện tử được duy trì, vận hành ổn định, thông suốt, bảo đảm an toàn thông tin và đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ lưu trữ cơ quan. Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, bảo trì, bảo dưỡng, khắc phục sự cố trong suốt thời gian thuê dịch vụ, bảo đảm hệ thống hoạt động liên tục 24/7. Báo cáo định kỳ và báo cáo tổng hợp đánh giá kết quả vận hành hệ thống,	

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
			mức độ đáp ứng yêu cầu quản lý tài liệu lưu trữ điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Đề xuất phương án nâng cấp, mở rộng và duy trì hệ thống cho các năm tiếp theo, bảo đảm tính kế thừa và phát triển lâu dài.	
2	Phòng Cải cách hành chính và Văn thư lưu trữ	Giải pháp Phát triển, nâng cấp, tích hợp các modul khảo sát trực tuyến về điều tra xã hội học lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và đánh giá công tác CCHC hàng năm của cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh trên hệ thống phần mềm chấm điểm cải cách hành chính của tỉnh (thay thế việc hàng năm thuê Bru điện tỉnh lấy phiếu bằng thủ công phát phiếu, thu phiếu như hiện nay)	Mô-đun khảo sát trực tuyến được phát triển và tích hợp trên Hệ thống phần mềm chấm điểm cải cách hành chính của tỉnh, phục vụ điều tra xã hội học lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và đánh giá công tác cải cách hành chính hằng năm của cán bộ, công chức. Sản phẩm bảo đảm thu thập, tổng hợp và khai thác dữ liệu khảo sát tập trung, đồng bộ, làm căn cứ chấm điểm, xếp hạng cải cách hành chính hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời góp phần tiết kiệm kinh phí điều tra xã hội học hằng năm của tỉnh	

SỞ NỘI VỤ TỈNH NGHỆ AN